HAMBOORG.CITY

Nền tảng miễn phí cho người nước ngoài tại Đức

✓ Trợ lý 24/7 bằng ngôn ngữ của bạn
✓ Máy quét tài liệu chính thức
✓ Nhắc nhở về thời hạn
✓ Máy tính trợ cấp

hamboorg.city — là và sẽ luôn MIỄN PHÍ

Tarifvertrag — Nó quy định những gì và tại sao nó lại quan trọng

Tarifvertrag là gì, những lợi ích nó mang lại cho người lao động và cách tìm hiểu xem bạn có được áp dụng Tarifvertrag hay không.

Deutsche Begriffe: Tarifvertrag | Gewerkschaft | Tarifbindung | Tarifverhandlung | Manteltarifvertrag | Entgelttarifvertrag

---

Tarifvertrag là gì?

Một **Tarifvertrag** là một hợp đồng giữa một **Gewerkschaft** (bên người lao động) và một **Arbeitgeberverband** hoặc một nhà tuyển dụng riêng lẻ (bên nhà tuyển dụng). Nó quy định các điều kiện làm việc cho toàn bộ ngành hoặc doanh nghiệp.

Tarifvertrag là kết quả của **Tarifverhandlung** — nếu các bên không đạt được thỏa thuận, Gewerkschaft có thể gọi **Streik**.

Tại sao lại có Tarifvertrag?

Nhân viên riêng lẻ có **vị trí thương thuyết yếu** so với nhà tuyển dụng. Thông qua việc liên kết trong một Gewerkschaft, **sức mạnh thương thuyết** được tạo ra. Tarifvertrag bảo đảm tất cả nhân viên trong ngành có **các điều kiện tối thiểu công bằng**.

Có những loại Tarifvertrag nào?

1. Manteltarifvertrag (MTV)

Quy định **các điều kiện làm việc chung**:

• **Thời gian làm việc** (ví dụ: 35 hoặc 38 giờ mỗi tuần)

• **Ngày phép** (ví dụ: 30 ngày thay vì 20 ngày theo luật)

• **Thời hạn sa thải** (thường dài hơn theo luật)

• **Phụ cấp** cho giờ làm thêm, làm đêm, ngày lễ

• **Tiền thưởng Noel và tiền phép**

2. Entgelttarifvertrag (Lohntarifvertrag)

Quy định **lương và tiền công**:

• **Bảng lương** theo trình độ và kinh nghiệm nghề

• **Nhóm lương** (ví dụ: EG 1–15)

• **Tăng bậc** (tăng lương tự động sau X năm)

• Thường có hiệu lực **1–2 năm**, sau đó được thương thuyết lại

3. Firmentarifvertrag (Haustarifvertrag)

Một Tarifvertrag chỉ áp dụng cho **một doanh nghiệp cụ thể** (ví dụ: VW, Deutsche Post, Amazon). Thường tốt hơn Tarifvertrag ngành.

Tarifvertrag so với Arbeitsvertrag

Khía cạnh	Không có Tarifvertrag	Có Tarifvertrag
Lương tối thiểu	13,90 €/giờ	Thường cao hơn đáng kể
Ngày phép	20 ngày (theo luật)	25–30 ngày
Tiền thưởng Noel	Không có quyền	Thường 50–100% lương một tháng
Tiền phép	Không có quyền	Thường 300–1.000 €
Thời gian làm việc	Tối đa 48 giờ/tuần	35–38 giờ/tuần
Tăng lương	Việc thương thuyết	Tự động sau thỏa thuận Tarifvertrag
Bảo vệ sa thải	Thời hạn theo luật	Thường thời hạn dài hơn

Kiếm được bao nhiêu hơn với Tarifvertrag?

Các nghiên cứu cho thấy: Người lao động có Tarifvertrag kiếm được trung bình **10–15% hơn** so với nhân viên tương tự không có Tarifvertrag.

Ví dụ: Ngành Kim loại và Điện (IG Metall, 2026)

Nhóm lương	Lương hàng tháng (35 giờ/tuần)	
---	---	
EG 1 (chưa được đào tạo)	khoảng 2.600 €	
EG 5 (công nhân lành nghề)	khoảng 3.500 €	
EG 8 (kỹ thuật viên)	khoảng 4.200 €	
EG 11 (kỹ sư)	khoảng 5.200 €	
EG 15 (chuyên gia)	khoảng 6.500 €	

+ **Tiền phép:** khoảng 1.000 € + **Tiền thưởng Noel:** 55% lương một tháng + **Tuần làm 35 giờ** + **30 ngày phép**

Tarifvertrag có áp dụng cho tôi không?

Khi nào nó có áp dụng?

Tarifvertrag áp dụng cho bạn nếu:

1. Nhà tuyển dụng của bạn bị ràng buộc bởi Tarifvertrag (Thành viên của Arbeitgeberverband) VÀ

2. Bạn là thành viên của Gewerkschaft có liên quan

HOẶC:

3. Tarifvertrag **được công bố là có tính bắt buộc chung** (áp dụng cho tất cả người lao động trong ngành, cả thành viên và không phải thành viên Gewerkschaft)

HOẶC:

4. Hợp đồng lao động của bạn tham chiếu đến một Tarifvertrag (ví dụ: "Tarifvertrag của IG Metall áp dụng") — thì nó có hiệu lực theo thỏa thuận

Cách tìm hiểu xem Tarifvertrag có áp dụng hay không

1. Đọc hợp đồng lao động — có tham chiếu đến Tarifvertrag không?

2. Hỏi Betriebsrat — Betriebsrat biết liệu công ty có bị ràng buộc bởi Tarifvertrag hay không

3. Liên hệ Gewerkschaft — IG Metall, ver.di, IG BCE v.v.

4. Hỏi nhà tuyển dụng — trực tiếp tại bộ phận nhân sự

5. Tarifregister — trực tuyến tại Bộ Lao động Liên bang (bmas.de)

Gewerkschaft ở Đức

Các Gewerkschaft quan trọng nhất (DGB)

Gewerkschaft	Ngành	Thành viên (khoảng)	
---	---	---	
IG Metall	Kim loại, Điện, Ô tô, IT	2,2 triệu	
ver.di	Dịch vụ, Bán lẻ, Chăm sóc, Dịch vụ công	1,9 triệu	
IG BCE	Khai thác, Hóa học, Năng lượng	580.000	
IG BAU	Xây dựng, Nông nghiệp, Môi trường	240.000	
EVG	Đường sắt, Vận tải	180.000	
GEW	Giáo dục, Khoa học (Giáo viên)	280.000	
NGG	Thực phẩm, Quán ăn	190.000	
GdP	Cảnh sát	200.000	

Chi phí thành viên

• Thường là **1% lương brutto** mỗi tháng

• **Có thể khấu trừ thuế** (chi phí quảng cáo)

• Đổi lại: Bảo vệ pháp lý, tiền đình công, tư vấn, tăng lương Tarifvertrag

Tarifverhandlung và Streik

Tarifverhandlung diễn ra như thế nào?

1. Yêu cầu — Gewerkschaft đưa ra yêu cầu của họ (ví dụ: tăng lương 6%)

2. Thương thuyết — nhiều vòng thương thuyết (vài tuần đến vài tháng)

3. Streik cảnh báo — dừng công việc ngắn hạn để tạo áp lực

4. Đạt được thỏa thuận — thỏa hiệp (ví dụ: tăng lương 4%, thời hạn 30 tháng)

5. Hòa giải — nếu không đạt được thỏa thuận: một người hòa giải trung trung gian

6. Bỏ phiếu toàn dân + Streik toàn bộ — phương sách cuối cùng, hiếm khi xảy ra

Tôi có được quyền đình công không?

• **Có**, nếu Gewerkschaft của bạn gọi đình công

• **Tiền đình công** — Gewerkschaft trả lương trong khi đình công (khoảng 60–70% lương ròng)

• **Không có quyền đình công** cho công chức (Cảnh sát, Giáo viên trong tình trạng công chức v.v.)

• **Không đình công hoang dã** — Streik chỉ được phép nếu Gewerkschaft tổ chức

Mẹo cho người nước ngoài

1. Gia nhập Gewerkschaft — thậm chí là người nước ngoài cũng có đầy đủ quyền thành viên

2. Sử dụng bảo vệ pháp lý — Gewerkschaft giúp miễn phí khi có vấn đề với nhà tuyển dụng

3. Kiểm tra Tarifvertrag — hỏi khi được tuyển dụng xem có Tarifvertrag áp dụng hay không

4. Không làm việc dưới mức Tarifvertrag — nếu Tarifvertrag áp dụng, nhà tuyển dụng không được trả ít hơn

5. Chọn Betriebsrat — là người nước ngoài, bạn có quyền bầu chọn chủ động và bị động cho Betriebsrat